| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 149/2019/DS-PT
Ngày 28-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Ngô Văn M

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chữ Cần – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST, ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 154/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phạm Hữu Tuấn M, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 82, đường số 2, khu nhà ở tái định cư Ch, khu phố 3, phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2017), có mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Cao Thị Hữu H2, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 19, đường D8, khu phố 1, phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Vũ Thị Kim Ái; sinh năm: 1989; địa chỉ: xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2018), có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Â, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

*4. Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Phạm Hữu T – Văn phòng luật sư Phạm Hữu T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Phùng Thị Mai S công tác tại Công ty Luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm H là ông Phạm Hữu Tuấn M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung bản án sơ thẩm, tại đơn khởi kiện, các phiên hòa giải và tại phiên tòa – nguyên đơn, đại diện nguyên đơn ông Phạm Hữu Tuấn M trình bày:

Trước đây, chị H không nhớ chính xác thời gian, chị H có gặp bà H2 đến nhà hỏi mẹ chị H là bà Lê Thị Â mượn một số tiền để xây nhà trọ, bà Â nói không có tiền, khi ấy chị H đồng ý đưa tiền cho bà Â để bà Â đưa cho bà H2 vay. Tuy nhiên, do chị H chưa chuẩn bị tiền kịp nên chị H nói với bà Â rằng khoảng một tuần sau mới có tiền nên bà Â đã hẹn bà H2 01 tuần sau đến nhà lấy tiền. Sau đó, chị H có đưa cho bà Â số tiền 300.000.000 đồng để bà Â đưa lại cho bà H2 vay. Nội dung của giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 là do mẹ chị H (bà Lê Thị Â) viết tại nhà bà Â, người giao số tiền 300.000.000 đồng là bà Â, người trực tiếp nhận tiền là bà H2 và nhận tại nhà bà Â. Thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất vay hai bên không thỏa thuận trong giấy mượn tiền, bà H2 không có thế chấp tài sản gì cho chị H khi vay tiền. Sở dĩ bà Â viết nội dung giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 và giao tiền cho bà H2 là do chị H bận đi làm nên có nhờ bà Â viết thay. Mọi việc giao dịch vay mượn là giữa bà Â và bà H2, chị H chỉ là người giao tiền cho mẹ. Chị H không có mặt tại buổi giao tiền cho bà H2 nên chị H không có ký tên vào giấy mượn tiền trên. Do quá thời hạn vay, bà H2 không trả tiền nên đã nhiều lần chị H phải liên hệ yêu cầu bà H2 trả nợ nhưng bà H2 trốn tránh không thực hiện. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu bà H2 phải trả cho chị H số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 20/12/2014 đến ngày 20/6/2018 là 162.000.000 đồng, tổng số tiền 462.000.000 đồng.

Tại các văn bản trình bày ý kiến, các phiên hòa giải, tại phiên tòa – bị đơn, đại diện bị đơn bà Vũ Thị Kim Ái trình bày:

Bà Cao Thị Hữu H2 không có quan hệ gì đối với chị Nguyễn Cẩm H mà

bà H2 chỉ biết chị H thông qua người quen khác. Bà H2 nhớ là vào cuối năm 2013, bà H2 có đến nhà hỏi bà Â vay số tiền để trả nợ Ngân hàng đáo hạn, bà Â đồng ý cho mượn và có viết sẵn một giấy nợ tên người cho mượn là chị Nguyễn Cẩm H và đưa bà H2 ký tên, ghi họ và tên dưới mục người mượn. Sau đó khoảng 02 tuần, bà H2 đã đến nhà trả lại cho bà Â số tiền trên, lúc đó bà H2 thấy bà Â dùng viết gạch một đường chéo trên giấy nợ nên bà H2 không lấy lại giấy nợ này. Nay bà Â và chị H đã dùng giấy nợ trước đó để cạo sửa phần gạch chéo rồi khởi kiện yêu cầu bà H2 thanh toán số nợ trên thì bà H2 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Â thống nhất trình bày:

Bà Lê Thị Â là mẹ ruột của chị Nguyễn Cẩm H, còn bà Â với bà Cao Thị Hữu H2 là họ hàng với nhau. Do cần tiền để xây dựng nhà trọ nên bà H2 thường xuyên đến nhà bà Â hỏi mượn tiền nhiều lần, bà Â đã trả lời bà H2 là bà Â không có tiền, đúng lúc đó thì con gái bà Â là Nguyễn Cẩm H về nhà, chị H đồng ý cho bà H2 vay. Sau đó, bà Â ra ngoài viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, lúc sau chị H bảo lại rằng chưa chuẩn bị tiền kịp nên hẹn bà Â 01 tuần nữa và bà Â có hẹn bà H2 là một tuần sau đến nhận tiền. Giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 là do bà Â viết trước 01 tuần, sau đó bà H2 đến nhận tiền và ký tên vào giấy mượn tiền này, còn cây viết dùng để viết nội dung giấy mượn tiền và cây viết mà bà H2 ký tên có phải do cùng một cây viết để viết và ký tên hay không thì bà Â không nhớ. Do bà H2 không giữ đúng lời hứa trả nợ trong thời hạn như đã ghi trong giấy mượn tiền nên bà Â đã nhiều lần yêu cầu bà H2 trả tiền cho con gái bà Â là chị H. Sau đó, bà H2 hứa sẽ làm thủ tục vay tiền của Hội phụ nữ là 25.000.000 đồng để trả bớt một phần nợ nhưng rồi khi bà Â hỏi thì bà H2 nói không vay được. Do vậy, chị H mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà H2 trả số nợ trên. Bà Â hoàn toàn thống nhất với ý kiến và yêu cầu của chị H.

Tại Kết luận giám định số 296/GĐ-PC54, ngày 24/8/2017, Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên "Cao Thị Hữu H2" dưới mục "Người mượn" trên 01 (một) "Giấy mượn tiền", đề ngày 20/9/2014 (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết họ tên của Cao Thị Hữu H2 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 655/C54B ngày 13/4/2018, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Chữ ký, chữ viết dưới mục "Người mượn", chữ viết "Người mượn" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết phần nội dung còn lại trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là không phải do cùng một cây bút viết ra; Không xác định được chữ ký, chữ viết dưới mục "Người mượn", chữ viết "Người mượn" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết phần nội dung còn lại trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là có phải được viết ra cùng thời điểm hay không; Phát hiện đường gạch chéo (gạch xóa) trên phần nội dung của tài liệu cần giám định (từ chữ .."CHỦ.." trên dòng 1 đến chữ "…tháng.." trên dòng 15), phần đường gạch chéo này đã bị tẩy xóa (tẩy xóa cơ học).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số số 75/2018/DS-ST, ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm H đối với bị đơn bà Cao Thị Hữu H2 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí giám định, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2018, ông Phạm Hữu Tuấn M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu được xét xử lại phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn cho rằng: Việc đánh giá chứng cứ giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 là quan trọng, cần thiết cho việc giải quyết vụ án, chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền là của bị đơn. Bị đơn cho rằng giấy mượn tiền bị gạch xóa là của năm 2013 trong khi giấy mượn tiền là năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn cho rằng: Biên bản hòa giải thành không phải là chứng cứ sự thừa nhận của bị đơn. Giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 không xác định được việc nguyên đơn cho bị đơn mượn tiền. Kết luận giám định và lời khai của nguyên đơn có sự mâu thuẫn. Lời khai của nguyên đơn luôn có mâu thuẫn, gian dối, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giả tạo, sửa chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 không là bản gốc, bị gạch xóa nên không xem là chứng cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện bà H2 yêu cầu bà H2 trả nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 162.000.000 đồng từ ngày 20/12/2014 đến 20/6/2018, tổng cộng 462.000.000 đồng. Chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 20/9/2014. Bà H2 cho rằng vào năm 2013, bà có vay tiền của bà H nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu và cũng trong năm 2013, bà H2 đã trả hết nợ và được bà H gạch chéo trên giấy nợ nhưng do sơ suất bà H2 không lấy lại giấy nợ và bà H đã dùng giấy nợ này sửa

chữa thành giấy nợ năm 2014 để khởi kiện. Do vậy bà H2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2] Xét thấy, Giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 do bà Â (mẹ bà H) viết có nội dung: Bà H2 xác định có mượn của bà H 300 triệu, đã nhận đủ tiền và hẹn 03 tháng trả. Giấy mượn tiền được bà H2 ký, viết tên Cao Thị Hữu H2 dưới hàng chữ người mượn. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm: Bà H2 không thừa nhận chữ ký, chữ viết Cao Thị Hữu H2 tại Giấy mượn tiền là của bà, Tòa án trưng cầu giám định và tại Kết luận giám định số 296/GĐ-PC54, ngày 24/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì chữ ký, chữ viết họ tên Cao Thị Hữu H2 dưới mục người mượn tiền trên 01 (một) Giấy mượn tiền đề ngày 20/9/2014 (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết họ tên Cao Thị Hữu Hiền trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người ký và viết ra. Sau khi có kết luận giám định, qua hòa giải thành tại Biên bản ngày 20/9/2017: Bà H2 đồng ý trả nợ gốc cho bà H 300.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền lãi nhưng sau đó bà Hiền thay đổi ý kiến không đồng ý trả nợ và yêu cầu giám định và tại Kết luận giám định số 655/C54B ngày 13/4/2018, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: ... phát hiện đường gạch chéo (gạch xóa) trên phần nội dung của tài liệu cần giám định (từ chữ ..“CHỦ..” trên dòng 1 đến chữ “…tháng..” trên dòng 15), phần đường gạch chéo này đã bị tẩy xóa (tẩy xóa cơ học). Tại cấp phúc thẩm, bà H2 không kháng cáo nhưng có yêu cầu giám định và tại Kết luận giám định số 768/C09B ngày 18/4/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì không đủ cơ sở kết luận đường gạch chéo (gạch xóa) trên giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 là được viết sau hay viết trước.

[3] Thấy rằng, Giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 có đường gạch chéo. Nguyên đơn khai do bất cẩn để con của nguyên đơn là cháu Vy chơi nghịch, dùng viết gạch 01 đường trên giấy nợ và do lo sợ không đòi được nợ nên nguyên đơn xóa đường gạch chéo này. Tuy giấy mượn tiền bị gạch chéo kéo dài 01 đường nhưng không ảnh hưởng đến chứng cứ, không làm thay đổi bản chất của vụ án, vì: Bị đơn khai vào năm 2013 (không phải năm 2014), bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã trả rồi nên nguyên đơn dùng viết gạch chéo xóa trên giấy nợ nhưng bị đơn không chứng M được là đã vay của nguyên đơn số tiền là bao nhiêu và đã trả tiền cho nguyên đơn vào năm 2013. Giấy mượn tiền được ghi rõ là ngày 20/9/2014 (không phải năm 2013) và hoàn toàn không có việc sửa chữa lại ngày tháng năm. Bị đơn không thừa nhận chữ ký, chữ viết dưới hàng chữ người mượn tiền tại giấy mượn tiền là của bị đơn, và qua Kết luận giám định đúng là chữ ký, chữ viết của bị đơn. Tại biên bản hòa giải thành ngày 20/9/2017, bị đơn cũng đồng ý trả nợ cho nguyên đơn tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng. Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì không xác định được đường gạch chéo là được viết sau hay viết trước. Như vậy có căn cứ xác định vào ngày 20/9/2014, bị đơn đã mượn của nguyên đơn 300.000.000 đồng với thời hạn 03 tháng và bị đơn không chứng M được việc đã trả số tiền này cho nguyên đơn. Do vậy, bị đơn có trách nhiệm trả tiền gốc và tiền lãi chậm trả được tính như sau: 300.000.000 đồng x 43 tháng

23 ngày (từ ngày 21/12/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018) x 0,75%/tháng (theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm)=398.475.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi 98.475.000 đồng) theo quy định tại các Điều 290, 305, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 280, 357, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng giấy mượn tiền ngày 20/9/2014 bị tẩy xóa, cạo sửa nên không có giá trị pháp lý để bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, không đúng pháp luật, cần sửa bản án sơ thẩm.

[5] Tại các đơn ngày 06 và ngày 20 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị đơn yêu cầu giám định bổ sung đường gạch chéo bị tẩy xóa trên giấy mượn tiền ngày 20/9/2014, xét thấy, bị đơn không có chứng cứ chứng M Kết luận giám định lần đầu là không chính xác, có vi phạm pháp luật và cũng không cần thiết phải giám định lại. Yêu cầu của đại diện của bị đơn là không phù hợp với Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Luật Giám định tư pháp.

[6] Xét thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần; ý kiến của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là không phù hợp pháp luật. Về án phí sơ thẩm, chi phí giám định, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí phúc thẩm nguyên đơn không phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 148, 161, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 290, 305, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 280, 357, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ các Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Cẩm H đối với bà Cao Thị Hữu H2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số số 75/2018/DS-ST, ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm H đối với bà Cao Thị Hữu H2 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà Cao Thị Hữu H2 có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Cẩm H 398.475.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi 98.475.000 đồng)

2. Về án phí, chi phí giám định:

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Cẩm H phải chịu 3.176.000 đồng, được trừ vào 9.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019567 ngày 08/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn lại cho bà H 5.824.000 đồng. Bà Cao Thị Hữu H2 phải nộp 19.900.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn lại cho bà H 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022598 ngày 28/8/2018.

Chi phí giám định tại cấp sơ thẩm: Bà Cao Thị Hữu H2 nộp 4.995.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Cẩm H. Chi phí giám định tại cấp phúc thẩm: Bà Cao Thị Hữu H2 phải chịu 1.100.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/6/2019)./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS Tp Thủ Dầu Một;
- TAND Tp Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**

**Các Thẩm phán** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn M** **Nguyễn Văn Tài** **Nguyễn Thành Trung**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND thị xã Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**

**Các Thẩm phán** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn M** **Ngô Thị Bích Diệp** **Nguyễn Thành Trung**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

**Nguyễn Thành Trung**